

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NGÀNH QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ NGÀNH QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

1. Ngành Quản lý công nghiệp

- Trình độ đào tạo: **Tiến sĩ**
- Ngành đào tạo: **Quản lý năng lượng**
- Mã ngành: **9510602**
- Thời gian đào tạo: **tối thiểu 3 năm đối với người tốt nghiệp Thạc sĩ và 4 năm đối với người tốt nghiệp Đại học**

2. Mục tiêu đào tạo

2.1 Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Tiến sĩ Chuyên ngành Quản lý năng lượng nhằm đào tạo các cán bộ khoa học có trình độ chuyên môn sâu, có khả năng nghiên cứu ở trình độ cao các lĩnh vực thuộc về Quản lý năng lượng, có tư duy khoa học, có khả năng tiếp cận và giải quyết các vấn đề khoa học chuyên ngành và liên ngành. Đồng thời có khả năng tham gia đào tạo bậc đại học và sau đại học.

2.2 Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, tiến sĩ Chuyên ngành Quản lý năng lượng:

- Có khả năng phát hiện những vấn đề nghiên cứu mới xuất phát từ thực tiễn và lý luận trong lĩnh vực quản lý khai thác, sử dụng năng lượng ở mọi ngành nghề kinh tế của quốc gia và thế giới.
- Có kỹ năng thực hiện các nghiên cứu một cách độc lập trong lĩnh vực năng lượng (sử dụng hiệu quả năng lượng, thị trường điện, thị trường năng lượng, ứng dụng năng lượng mới,..) dưới dạng các đề tài nghiên cứu, bài báo và tham luận khoa học.
- Có năng lực đề xuất các giải pháp trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giảm phát thải trong quá trình khai thác và sử dụng năng lượng.
- Có khả năng lãnh đạo nhóm nghiên cứu thuộc lĩnh vực Tiết kiệm năng lượng và Quản lý năng lượng.
- Có kiến thức và kỹ năng để giảng dạy và biên soạn giáo trình cho bậc đại học và sau đại học trong lĩnh vực Quản lý năng lượng.

2.3 Thời gian đào tạo

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

NGÀNH QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

- **Hệ tập trung liên tục:** 3 năm liên tục đối với NCS có bằng ThS, 4 năm đối với NCS có bằng ĐH.

- **Hệ không tập trung liên tục:** 4 năm đối với NCS có bằng ThS, trong đó tổng thời gian học tập, nghiên cứu tại Trường là 3 năm và 12 tháng đầu tiên tập trung liên tục tại Trường.

2.4 Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển đào tạo trình độ Tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đã tốt nghiệp Thạc sĩ hoặc tốt nghiệp Đại học loại giỏi về lĩnh vực phù hợp với ngành đăng kí dự tuyển.

- Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

- Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

d) Ngoài đáp ứng các điều kiện trên các ứng viên phải có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong lĩnh vực chuyên môn.

- Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

2.5 Danh mục các ngành gần, ngành phù hợp với ngành Quản lý năng lượng

Đối tượng tuyển sinh: Các thí sinh tốt nghiệp cao học với ngành tốt nghiệp phù hợp hoặc gần phù hợp với chuyên ngành Quản lý năng lượng. Các thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Quản lý năng lượng.

Trong đó:

- Ngành phù hợp: Ngành đào tạo về Quản lý năng lượng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

- Ngành gần phù hợp: Các ngành quản lý kinh tế kỹ thuật liên quan đến năng lượng như: Kinh tế năng lượng; Quản lý công nghiệp; Quản trị kinh doanh; Kỹ thuật điện; Kỹ thuật nhiệt; Kỹ thuật công nghiệp; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa;...

Cụ thể như sau:

- Các thí sinh có bằng tốt nghiệp ThS tại trường Đại học Điện lực đúng với chuyên ngành đào tạo Tiến sĩ, đây là đối tượng không phải tham gia học bổ sung. Gọi tắt là đối tượng **A1**
- Các thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học loại xuất sắc với ngành tốt nghiệp đúng với chuyên ngành Tiến sĩ, đây là đối tượng phải tham gia học bổ sung. Gọi tắt là đối tượng **A2**
- Các thí sinh có bằng tốt nghiệp ThS không phải của trường Đại học Điện lực hoặc tốt nghiệp ThS với chuyên ngành gần phù hợp, đây là đối tượng phải tham gia học bổ sung. Gọi tắt là đối tượng **A3**

3. Chương trình đào tạo

3.1 Cấu trúc chương trình đào tạo

Cấu trúc chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ gồm có 3 phần như sau:

Phần	Nội dung đào tạo	A1	A2	A3
1	HP bổ sung	0	CT Ths (29TC)	$\geq 4TC$
	HP Tiến sĩ	9 TC		
2	TLTQ	Thực hiện và báo cáo trong năm học đầu tiên		
	CĐ TS	Tổng cộng 3 CĐTS, mỗi CĐ 3 TC		
3	NC khoa học			
	Luận án TS			

Lưu ý:

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

NGÀNH QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

- Số TC qui định cho các đối tượng là số TC tối thiểu NCS phải hoàn thành.
- Đối tượng A2 phải thực hiện toàn bộ các học phần qui định trong chương trình ThS Khoa học của ngành tương ứng, không cần thực hiện Luận văn ThS.
- Các HP bổ sung được lựa chọn từ chương trình đào tạo Thạc sĩ của ngành đúng chuyên ngành Tiến sĩ.
- Việc qui định số TC của HP bổ sung cho đối tượng A3 do người hướng dẫn (NHD) quyết định dựa trên cơ sở đối chiếu các học phần trong bảng kết quả học tập ThS của thí sinh với chương trình ThS hiện tại của ngành đúng chuyên ngành TS nhưng phải đảm bảo số TC tối thiểu trong bảng.
- Các HP TS được NHD đề xuất từ chương trình đào tạo Thạc sĩ và Tiến sĩ của trường nhằm trang bị kiến thức cần thiết phục vụ cho đề tài nghiên cứu cụ thể của Luận án Tiến sĩ.

3.2 Học phần bổ sung

Các học phần bổ sung được mô tả trong quyền “Chương trình đào tạo Thạc sĩ Chuyên ngành Quản lý năng lượng” hiện hành của Trường Đại học Điện lực.

NCS phải hoàn thành các học phần bổ sung trong thời hạn 2 năm kể từ ngày có quyết định là NCS.

3.3 Các học phần Tiến sĩ

3.3.1 Danh mục các học phần tiến sĩ

TT	Mã số	Tên học phần	Giảng viên	Tín chỉ	Khối lượng
1	EM7011	Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế và quản lý	TS. Trương Huy Hoàng/ TS. Đào Trọng Hưng	3	
2	EM7012	Phân tích dữ liệu trong nghiên cứu năng lượng	PGS.TS. Trịnh Tuân/ TS. Dương Mạnh Cường	3	

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

3	EM7013	Năng lượng và phát triển bền vững	TS. Nguyễn Hương Mai/ TS. Ngô Tuấn Kiệt	3	
4	EM7014	Quy hoạch phát triển năng lượng	TS. Trần Hồng Nguyên/ PGS.TS Nguyễn Minh Duệ	3	
5	EM7015	Xây dựng Mô hình quản lý năng lượng	PGS.TS. Lê Anh Tuấn/ TS. Dương Trung Kiên	3	
6	EM7016	Thị trường năng lượng	GS.TSKH Trần Đình Long/ TS. Đàm Khánh Linh	3	
7	EM7017	Khái thác và sử dụng năng lượng hiệu quả	PGS.TS. Nguyễn Cảnh Nam/ TS. Trương Nam Hưng	3	
8	EM7018	Định giá năng lượng	PGS.TS Bùi Huy Phùng/ TS. Nguyễn Hữu Đức	3	

3.3.2 Kế hoạch học tập các học phần Tiến sĩ

Các học phần Tiến sĩ được thực hiện linh hoạt, tùy theo điều kiện về thời gian của giảng viên. Tuy nhiên, nghiên cứu sinh phải hoàn thành các học phần Tiến sĩ trong vòng 24 tháng kể từ ngày chính thức nhập học.

3.4 Chuyên đề Tiến sĩ

Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành 3 chuyên đề Tiến sĩ, có thể tùy chọn từ danh sách hướng chuyên sâu. Mỗi hướng chuyên sâu đều có người hướng dẫn do Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành của Trường Đại học Điện lực xác định.

Người hướng dẫn khoa học luận án của nghiên cứu sinh sẽ đề xuất đề tài cụ thể. Ưu tiên đề xuất đề tài gắn liền, thiết thực với đề tài của luận án Tiến sĩ. Sau khi đã có đề tài cụ thể, NCS thực hiện đề tài đó dưới sự hướng dẫn khoa học của người hướng dẫn chuyên đề.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

Danh mục hướng chuyên sâu cho Chuyên đề Tiến sĩ

TT	Mã số	Hướng chuyên sâu	Người hướng dẫn	Tín chỉ
1	EM7901	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	1.PGS.TS Lê Anh Tuấn 2.TS. Dương Trung Kiên 3. TS. Ngô Tuấn Kiệt	
2	EM7902	Thị trường điện	1.PGS.TS Nguyễn Minh Duệ 2.TS. Trương Huy Hoàng 3. TS.Nguyễn Hương Mai	
3	EM7903	Dự báo nhu cầu năng lượng	1.TS. Trần Hồng Nguyên 2. TS. Nguyễn Anh Tuấn 3.PGS.TS Nguyễn Cảnh Nam	
4	EM7904	Quy hoạch phát triển hệ thống năng lượng	1. PGS.TS Bùi Huy Phùng 2. TS.Nguyễn Hương Mai 3.TS. Trần Hồng Nguyên	
5	EM7905	Giá năng lượng	1.PGS. TS. Lê Anh Tuấn 2. TS. Nguyễn Anh Tuấn 3. TS. Đàm Khánh Linh	
6	EM7906	Năng lượng và môi trường	1.TS.Trương Nam Hưng 2.TS. Bùi Mạnh Tú 3.TS. Đào Trọng Hưng	
7	EM7907	Chính sách năng lượng	1. GS.TSKH Trần Đình Long 2.PGS.TS Bùi Huy Phùng 3.TS. Trương Huy Hoàng	

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

8	EM7908	Năng lượng mới	1. PGS.TS Nguyễn Tuấn Anh 2. TS. Nguyễn Hữu Đức 3. TS. Dương Trung Kiên	
---	--------	----------------	---	--

4. Hồ sơ dự thi (theo mẫu, xếp theo thứ tự)

- Đơn xin dự tuyển (*theo mẫu*).
- Lý lịch khoa học (*theo mẫu*).
- Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*).
- Giấy khám sức khỏe.
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ có chứng thực các văn bằng:
 - + Bằng và bảng điểm tốt nghiệp Đại học;
 - + Bằng và bảng điểm tốt nghiệp Thạc sĩ;
 - + Bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ còn thời hạn;

(Các văn bằng và bảng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt)

- Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học: Photo các công trình nghiên cứu khoa học.

- Đề cương nghiên cứu (theo mẫu quy định): Nộp 05 bản đề cương

- Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị Tiến sĩ khoa học, Tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu (*theo mẫu*).

- Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức).

- 4 ảnh 3x 4 (ghi rõ họ tên)
- Các giấy tờ ưu tiên (nếu có)